

Bản án số: 64/2019/HS-ST
Ngày 05-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa Pên toà: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Ty

Bà Đồng Thị Thường

- *Thư ký Pên toà:* Ông Ngô Trí Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia Pên toà:* Ông Lê Trịnh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 04 tháng 10 năm 1991 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 31 Cụm 5, phường Đ, Quận N, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Số 64/272 đường Đ, tổ 31, cụm 5, phường Đ, Quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Q và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Mai Thúy Q và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14 tháng 6 năm 2019; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Vũ Nguyễn P sinh năm 2000 (đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Vũ Việt C sinh năm 1976 (là bố đẻ), bà Nguyễn Thị Lan Hương sinh năm 1976 (là mẹ đẻ); đều có địa chỉ tại: Số 1D/23 T, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Lan H:* Ông Vũ Việt C sinh năm 1976; địa chỉ: Số 1D/23 T, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty N; địa chỉ: Số 1101 P, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng.

- *Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
Ông Phạm Việt H sinh năm 1990, chức vụ: Trưởng Phòng Thanh tra Công ty N;
địa chỉ cư trú: Số 42/414 T, Quận L, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Phạm Văn T, anh Phạm Văn T; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc V có giấy phép lái xe hạng C cấp ngày 15 tháng 6 năm 2017, ký hợp đồng lao động lái xe taxi với Công ty N. Hồi 13 giờ 30 phút ngày 21 tháng 3 năm 2019, V điều khiển xe ô tô taxi biển số 15A-268.04 chở khách (không xác định được cụ thể) theo đường Nguyễn Văn Linh hướng từ nội thành về huyện An Dương. Khi gần đến ngã tư Ấc Quy, đại lộ Tôn Đức Thắng, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, V điều khiển xe vào làn đường xe ô tô tiếp giáp dải phân cách chiều đường Hải Phòng - Hà Nội, phía sau xe container. Lúc này tín hiệu đèn giao thông báo hiệu cho xe đi thẳng về phía Hà Nội chuyển sang màu xanh, đèn báo chuyển hướng rẽ trái chuyển sang màu đỏ. Sau khi xe container phía trước di chuyển qua ngã tư thì V cũng cho xe di chuyển theo rồi chuyển hướng rẽ trái sang chiều đường Hà Nội - Hải Phòng, dự định vào Quốc lộ 17B đi thị trấn An Dương. Sau khi vượt đèn đỏ, cắt ngang đầu xe container đi ngược chiều, V điều khiển xe đi ngược chiều sát mép đường tại làn đường dành cho xe thô sơ, xe mô tô chiều Hà Nội - Hải Phòng thì phát hiện phía trước, cùng làn đường có một nam thanh niên đi xe máy điện theo hướng ngược lại, V không bấm còi xe cảnh báo mà vẫn điều khiển ô tô đi dẫn đến va chạm với xe máy điện biển số 15MĐ1-321.09 do anh Vũ Nguyên P điều khiển. Sau va chạm, xe máy điện đổ sang trái làm anh P ngã ra khỏi xe về phía làn đường xe ô tô tiếp giáp và bị hàng lớp thứ 2, thứ 3 bên phải xe ô tô biển số 15C-115.10 kéo somi romooc biển số 15R-028.24 do anh Phạm Văn T điều khiển theo hướng Hà Nội - Hải Phòng chèn lên người, hậu quả anh P tử vong tại chỗ.

Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, tử thi, khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, kết quả cho thấy:

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 50/2019/TT ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận: Nạn nhân Vũ Nguyên P – sinh năm 2000, bị tai nạn giao thông chết ngay tại chỗ do đa chấn thương, chấn thương sọ não, cột sống cổ, cột sống lưng và chấn thương ngực, bụng nặng.

Tại bản Kết luận giám định số 21/GĐCH-PC09 ngày 13 tháng 4 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Không phát hiện dấu vết va chạm cơ học với phương tiện nào khác trên xe ô tô biển số 15C-115.10 kéo somi romooc biển số 15R-028.24; Dấu vết trượt xước kim loại, mất sơn (màu xanh) và bụi đất (màu nâu) theo chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới tại mặt ngoài ốp phía dưới cánh cửa trước bên phải xe ô tô biển số 15A-268.04,

phù hợp với dấu vết trượt xước kim loại, bám dính tạp chất màu xanh và màu nâu (dạng sơn và bùn đất) theo chiều từ trước về sau tại mặt ngoài càng giảm xóc trước bên phải và ốc bắt trục bánh trước bên phải xe máy điện biển số 15MĐ1-321.09. Có sự va chạm giữa xe ô tô biển số 15A-268.04 với xe máy điện biển số 15MĐ1-321.09; Khi va chạm xe máy điện biển số 15MĐ1-321.09 ở trạng thái nghiêng về phía bên trái; Phần đường va chạm giữa xe ô tô biển số 15A-268.04 với xe máy điện biển số 15MĐ1-321.09 thuộc làn đường xe thô sơ, xe mô tô chiều Hà Nội - Hải Phòng đại lộ Tôn Đức Thắng.

Tại Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc V khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21 tháng 3 năm 2019, bị cáo điều khiển xe ô tô biển số 15A-268.04 chở khách theo đường Nguyễn Văn Linh hướng từ nội thành về huyện An Dương, khi đến ngã tư Ấc Quy, đại lộ Tôn Đức Thắng, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, bị cáo cho xe vượt đèn đỏ rẽ trái sang chiều đường Hà Nội – Hải Phòng và đi vào làn đường dành cho xe thô sơ, xe mô tô dẫn đến va chạm với xe máy điện biển số 15MĐ1-321.09 do anh Vũ Nguyên P điều khiển làm anh P bị ngã ra làn đường xe ô tô tiếp giáp và bị xe ô tô biển số 15C-115.10 kéo somi romooc biển số 15R-028.24 do anh Phạm Văn T điều khiển đi đúng làn đường và đi cùng chiều với xe anh P chèn lên người, hậu quả làm anh P tử vong như nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo. Bị cáo xác định nguyên nhân dẫn đến va chạm với anh P và làm anh P ngã ra đường bị ô tô do anh T điều khiển chèn lên gây tử vong là do lỗi của bị cáo. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bị cáo chưa bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại được. Bị cáo xác định bản thân vi phạm pháp luật, việc điều tra, truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, đồng thời bị cáo xác định chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại nhưng số tiền người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường quá cao nên bị cáo chỉ đồng ý bồi thường số tiền mai táng phí là 89.790.000đồng và tổn thất tinh thần 50.000.000đồng, các khoản tiền khác bị cáo không đồng ý.

Tại phần xét hỏi: Người đại diện hợp pháp của bị hại có quan điểm yêu cầu bị cáo và Công ty N bồi thường tổng số tiền là **326.640.000 đồng** gồm: Chi phí mai táng 89.790.000đồng, tiền thuê xe đưa thi hài anh P về nhà 700.000đồng, tiền mua quần áo cho anh P lúc khâm niệm 1.350.000đồng, tiền làm cơm phục vụ 03 ngày đám tang 8.640.000đồng, tiền lễ hoa quả, đồ mã cúng xây mộ 910.000đồng, tiền cúng kiêu hồn về 1.000.000đồng, tiền lệ phí cát táng và công xây mộ 9.500.000đồng, tiền lăng mộ 20.500.000đồng, tiền cấp cứu bà H (mẹ anh P) và chi phí bác sỹ điều trị cho bà H tại nhà 3.800.000đồng, tiền cúng từ tuần 1 đến tuần 7 là 32.500.000đ, tiền cúng 100 ngày 8.950.000đồng, tiền tổn thất tinh thần 100tháng x 1.490.000đồng = 149.000.000đồng và đề nghị Hội đồng xét xử xét xử nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty N có quan điểm: Giữa bị cáo và Công ty N có hợp đồng lao động hợp pháp, trước khi ký hợp đồng lao động bị cáo đã được học tập quy chế của Công ty N, bị cáo được giao xe để làm việc theo đúng quy định của pháp luật, theo hợp đồng lao động và quy chế của Công ty N thì trong quá trình làm việc nếu bị cáo có hành vi vi phạm pháp luật mà gây thiệt hại thì bị cáo phải chịu trách nhiệm hoàn toàn khi điều khiển xe xảy ra tai nạn, do vậy bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại, Công ty N chỉ hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền là 30.000.000đồng chứ không đồng ý cùng bị cáo bồi thường số tiền theo yêu cầu của gia đình bị hại.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu lời luận tội đối với bị cáo đã phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh và hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc V từ 24 đến 30 tháng tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, áp dụng hình phạt bổ sung cấm bị cáo hành nghề lái xe 01 năm sau khi chấp hành xong hình phạt tù; Tạm giữ giấy phép lái xe số 310179020348 do Sở Giao thông vận tải Hải Phòng cấp ngày 15/6/2017 mang tên Nguyễn Ngọc V. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các điều 584, 586, 591, 601 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền mai táng phí 89.790.000đồng, tiền thuê xe chở tử thi về nhà 700.000đồng, tiền mua quần áo lúc khâm niệm là 1.350.000đồng, tiền lệ phí cát táng và công xây mộ là 9.500.000đồng, tiền tổn thất tinh thần là 149.000.000đồng, tổng số tiền là 250.340.000đồng. Bị cáo là người lao động được Công ty N giao xe để phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty nên buộc Công ty N phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại thay cho bị cáo số tiền 250.340.000đồng và Công ty N có quyền yêu cầu bị cáo bồi hoàn lại theo quy định của pháp luật.

Ý kiến tranh luận của bị cáo Nguyễn Ngọc V: Bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Bị cáo không đồng ý với quan điểm của Kiểm sát viên về việc buộc bị cáo bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 250.340.000đồng, bị cáo chỉ đồng ý bồi thường số tiền mai táng phí là 89.790.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 50.000.000 đồng, các khoản tiền còn lại bị cáo không đồng ý và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến tranh luận của người đại diện hợp pháp của bị hại: Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là quá nhẹ không đủ sức răn đe và làm gương cho những người khác. Người đại diện hợp pháp của bị hại đồng ý với đề nghị của Kiểm sát viên về vấn đề bồi thường thiệt hại là yêu cầu Công ty N phải chịu trách nhiệm bồi thường thay cho bị cáo số tiền 250.340.000đồng.

Ý kiến tranh luận của người đại diện hợp pháp của Công ty N: Không đồng ý bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại thay cho bị cáo số tiền 250.340.000đồng như quan điểm của Kiểm sát viên và người đại diện hợp pháp

của bị hại, bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền trên cho gia đình bị hại vì theo hợp đồng lao động và quy chế của Công ty N thì khi bị cáo lái xe mà có hành vi vi phạm pháp luật phải tự chịu trách nhiệm về dân sự và hình sự. Công ty N chỉ đồng ý hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo gửi lời xin lỗi đến gia đình bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về việc vắng mặt của người làm chứng: Tại phiên tòa người làm chứng vắng mặt. Xét thấy, tại giai đoạn điều tra, họ đã có lời khai nên việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[3] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện, phù hợp với các Kết luận giám định pháp y về tử thi số 50/2019/TT ngày 25/3/2019 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng, Kết luận giám định số 21/GĐCH-PC09 ngày 13/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/3/2019, bị cáo Nguyễn Ngọc V điều khiển xe ô tô taxi biển số 15A-268.04 hướng đi từ nội thành Hải Phòng theo đường Nguyễn Văn Linh về huyện An Dương, khi đến ngã tư Ấp Quy, đại lộ Tôn Đức Thắng, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, bị cáo điều khiển xe ô tô rẽ trái sang chiều đường Hà Nội – Hải Phòng vào quốc lộ 17B đi về thị trấn An Dương, lúc này đèn tín hiệu giao thông đang dừng ở đèn đỏ bị cáo không chấp hành tín hiệu đèn giao thông (vượt đèn đỏ), điều khiển xe rẽ trái đi ngược chiều vào làn đường dành cho xe thô sơ, xe mô tô, vi phạm Điều 9, Điều 10 Luật giao thông đường bộ dẫn đến va chạm với xe máy điện biển số 15MD1-321.09 do anh Vũ Nguyên P điều khiển đi đúng làn đường làm anh P bị ngã ra làn đường xe ô tô và bị xe ô tô biển số 15C-115.10 kéo somi romooc biển số 15R-028.24 do anh Phạm Văn T điều khiển đi cùng chiều với xe anh P và đi đúng làn đường chèn lên người, hậu quả anh P tử vong tại chỗ. Hành vi của bị cáo đã

phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, gây tâm lý lo ngại cho người tham gia giao thông. Do đó, phải xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét về lỗi: Trong vụ tai nạn giao thông này khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông bị cáo tuy có giấy phép lái xe nhưng lại không chấp hành tín hiệu đèn giao thông (vượt đèn đỏ), đi ngược chiều ở làn đường dành cho xe thô sơ, xe mô tô đã vi phạm Điều 9, Điều 10 của Luật Giao thông đường bộ, bị hại Vũ Nguyên P tham gia giao thông đi đúng làn đường và chấp hành hệ thống đèn tín hiệu giao thông. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định bị hại trong vụ án không có lỗi mà lỗi hoàn toàn do bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, bị cáo có ông nội và bà nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Xét thấy, nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông làm anh Vũ Nguyên P tử vong hoàn toàn do lỗi của bị cáo, sau tai nạn bị cáo không có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

- Về hình phạt bổ sung:

[9] Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ hoặc cấm hành nghề, hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, trong vụ tai nạn này bị cáo là người có lỗi hoàn toàn nên cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo cấm hành nghề lái xe như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

- Về vật chứng:

[10] Xe ô tô biển số 15A-268.04 là tài sản hợp pháp của Công ty N, xe ô tô biển số 15C-115.10 kéo somiromooc biển số 15R-028.24 là tài sản hợp pháp của Công ty T và xe máy điện biển số 15MĐ1-321.09 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Lan H nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại

cho các chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Đối với Giấy phép lái xe số 310179020348 mang tên Nguyễn Ngọc V do Sở Giao thông vận tải Hải Phòng cấp ngày 15/6/2017 tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung của bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

[12] Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại đồng ý với quan điểm của Kiểm sát viên về vấn đề bồi thường thiệt hại, cụ thể người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu Công ty N bồi thường thay cho bị cáo số tiền là 250.340.000đồng, cụ thể gồm:

- Chi phí mai táng: 89.790.000đồng
- Tiền thuê xe ô tô chở tử thi về nhà: 700.000đồng
- Tiền lệ phí cát táng và công xây mộ: 9.500.000đồng
- Tiền mua quần áo mặc cho anh P khi khâm niệm: 1.350.000đồng
- Tổn thất tinh thần là 100tháng x 1.490.000đồng = 149.000.000đồng.

[13] Xét yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại: Đối với chi phí mai táng, người đại diện hợp pháp của bị hại cung cấp hợp đồng dịch vụ tang lễ chi phí hết 89.790.000đồng và bị cáo đồng ý với khoản tiền này nên công nhận sự thỏa thuận của người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo.

[14] Đối với số tiền chở thi hài, tiền lệ phí cát táng và công xây mộ, tiền mua quần áo mặc cho anh P lúc khâm niệm là 11.550.000đồng đều là những khoản chi phí thực tế mà gia đình bị hại đã bỏ ra và hợp lý nên chấp nhận yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, buộc bị cáo bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền trên.

[15] Đối với yêu cầu bù đắp tổn thất tinh thần: Theo quy định tại khoản 2 Điều 591 Bộ luật Dân sự thì người xâm phạm tính mạng của người khác phải bồi thường một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị thiệt hại.... Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa không quá 100 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại không thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần. Xét yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 591 của Bộ luật Dân sự bởi: Bị hại là con trai duy nhất trong gia đình, bị hại mất do tai nạn giao thông hoàn toàn thuộc về lỗi của bị cáo khiến cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại là bố mẹ để bị tổn thất nặng về tinh thần, hiện tại mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là 1.490.000đồng/tháng, do đó buộc bị cáo bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 100 tháng x 1.490.000đồng = 149.000.000đồng.

[16] Người đại diện hợp pháp của bị hại có quan điểm đồng ý với quan điểm của Kiểm sát viên là yêu cầu Công ty N bồi thường thay cho bị cáo số tiền 250.340.000đồng. Xét, theo quy định tại khoản 2 Điều 601 Bộ luật Dân sự thì chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra, nếu chủ sở hữu đã giao cho người khác chiếm hữu sử dụng thì người này phải bồi thường, trừ trường hợp có thỏa thuận khác. Giữa Công ty N và bị cáo Nguyễn Ngọc V có hợp đồng lao động hợp pháp, bị cáo được chủ sở hữu giao xe để thực hiện công việc trong hợp đồng lao động và theo quy chế của Công ty N quy định rõ trách nhiệm của người lao động phải chịu trách nhiệm về dân sự và hình sự khi có hành vi vi phạm pháp luật. Như đã nhận định tại mục 5 lỗi dẫn đến tai nạn làm bị hại tử vong là hoàn toàn do hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, mặt khác tại hợp đồng lao động và quy chế của Công ty N giữa bị cáo và Công ty N không có thỏa thuận khác về bồi thường thiệt hại, tại phiên tòa bị cáo cũng nhận trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại nên trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại hoàn toàn thuộc về bị cáo. Do vậy, quan điểm người đại diện hợp pháp của bị hại và của Kiểm sát viên tại phiên tòa buộc Công ty N bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại thay cho bị cáo số tiền 250.340.000đồng là không có căn cứ chấp nhận. Tại phiên tòa Công ty N có quan điểm tự nguyện hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000đồng, xét quan điểm của Công ty N là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận sự tự nguyện của Công ty N về việc hỗ trợ cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 30.000.000đồng.

- Về án phí:

[17] Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 41 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc V 30 (Ba mươi) tháng tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt giam thi hành án. Cấm bị cáo Nguyễn Ngọc V hành nghề lái xe ô tô 01 (Một) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Tạm giữ Giấy phép lái xe số 310179020348 do Sở Giao thông Vận tải Hải Phòng cấp ngày 15 tháng 6 năm 2017 mang tên Nguyễn Ngọc V để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 586, 591 và 601 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc V bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Vũ Việt C và bà Nguyễn Thị Lan H số tiền 250.340.000đồng (Hai trăm năm mươi triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty N về việc hỗ trợ cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Vũ Việt C và bà Nguyễn Thị Lan H số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Ngọc V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 12.517.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, tổng cộng bị cáo phải nộp số tiền án phí là 12.717.000 đồng (Mười hai triệu bảy trăm mười bảy nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Trại Tạm giam Công an T.P Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng
- Phòng PV 6, PC 10 Công an T.P Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TOÀN**

Nguyễn Thị Liên